

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 164/2008/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Mỹ Tho, ngày 03 tháng 7 năm 2008*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc Quy định mức chi, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước  
bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật  
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp  
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG  
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức chi, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Báo cáo thẩm tra số 73/BC-BPC ngày 19 tháng 6 năm 2008 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định mức chi, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước  
đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng  
nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:**

**I. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

- Lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định, chỉ thị quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Khảo sát, soạn thảo, thẩm định, góp ý, thẩm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp;

- Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

## II. Nội dung chi và mức chi

### 1. Nội dung chi

a) Công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh

Chi tổ chức các cuộc họp xét duyệt chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm.

b) Công tác soạn thảo, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật

- Chi điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để đánh giá, tổng kết tình hình thi hành pháp luật; nghiên cứu thông tin tư liệu có liên quan đến nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

- Chi xây dựng đề cương;

- Mua tư liệu phục vụ cho công tác soạn thảo văn bản;

- Chi họp đồng nghiên cứu, họp đồng soạn thảo;

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo để lấy ý kiến, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo trong quá trình soạn thảo;

- Chi tổ chức lấy ý kiến rộng rãi góp ý vào dự thảo;

- Các chi phí cần thiết khác phục vụ trực tiếp hoạt động nghiên cứu, soạn thảo văn bản (nếu có).

c) Chi cho công tác thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện.

d) Chi cho công tác thẩm định của cơ quan tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; góp ý của Phòng Tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; góp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh không do Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

đ) Chi cho công tác xây dựng văn bản góp ý kiến của công chức Tư pháp - Hộ tịch vào dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

### 2. Quy định về mức chi

Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phải thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, như chế độ công tác phí, hội nghị phí, làm đêm, làm thêm giờ, chi phí in ấn...

Ngoài ra, do tính chất đặc thù trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết này quy định mức chi cụ thể đối với một số khoản chi mang

tính chất hỗ trợ cho các hoạt động trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, như sau:

a) Xây dựng đề cương

- Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: mức chi 500.000 đồng/01 đề cương;

- Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện: mức chi 300.000 đồng/01 đề cương;

- Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã: mức chi 200.000 đồng/01 đề cương.

b) Chi soạn thảo dự thảo văn bản

- Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: mức chi từ 1.000.000 đồng - 2.000.000 đồng/01 văn bản dự thảo;

- Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện: mức chi từ 1.000.000 đồng - 1.500.000 đồng/01 văn bản dự thảo;

- Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã: mức chi 1.000.000 đồng/01 văn bản dự thảo.

Cơ quan, tổ chức chủ trì có thể sử dụng phương thức ký hợp đồng soạn thảo. Số lượng hợp đồng được ký căn cứ yêu cầu của công tác soạn thảo nhưng tổng mức chi của các hợp đồng không quá mức chi quy định trên.

c) Chi soạn thảo báo cáo chính lý; báo cáo thẩm định, thẩm tra; góp ý vào dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh không do Ủy ban nhân dân tỉnh trình; góp ý của Phòng Tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; góp ý kiến của công chức Tư pháp - Hộ tịch vào dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Đối với dự thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

+ Mức chi 200.000 đồng/01 báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra;

+ Mức chi 100.000 đồng/01 báo cáo góp ý hoặc báo cáo chính lý.

- Đối với dự thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Mức chi 150.000 đồng/báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra;

+ Mức chi 70.000 đồng/01 báo cáo góp ý hoặc báo cáo chính lý.

- Đối với dự thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã: mức chi 50.000 đồng/01 báo cáo góp ý hoặc báo cáo chính lý.

d) Chi cho cá nhân tham gia hội thảo, phục vụ: công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh; soạn thảo, chỉnh lý dự thảo; thẩm định, thẩm tra dự thảo

Mức chi cho các thành viên tham dự: 50.000 đồng/người/buổi.

đ) Chi cho công tác tổ chức lấy ý kiến rộng rãi

- Chi lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến được duyệt (về số phiếu và diện đối tượng điều tra, lấy ý kiến): 20.000 đồng/01 phiếu;

- Chi cho công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo:

+ Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: mức chi 100.000 đồng/01 bản tổng hợp;

+ Đối với văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện: mức chi 70.000 đồng/01 bản tổng hợp;

+ Đối với văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã: mức chi 50.000 đồng/01 bản tổng hợp.

e) Đối với khâu rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phục vụ trực tiếp cho việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ nội dung công việc cần triển khai, đơn vị được giao nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật vận dụng mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng kế hoạch cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí.

g) Đối với công tác soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, căn cứ dự toán được giao và tính chất phức tạp của mỗi văn bản, thủ trưởng cơ quan, tổ chức được giao chủ trì soạn thảo phân bổ mức kinh phí cho từng văn bản cho phù hợp, nhưng tổng mức kinh phí để thực hiện các nội dung chi và mức chi quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 2 mục II Nghị quyết này không được vượt quá mức không chế tối đa quy định dưới đây.

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: tối đa không quá 5.000.000 đồng/01 văn bản; đối với dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh: tối đa không quá 2.000.000 đồng/01 văn bản;

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: tối đa không quá 2.000.000 đồng/01 văn bản; đối với dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp huyện: tối đa không quá 1.500.000 đồng/01 văn bản;

- Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã: tối đa không quá 1.500.000 đồng/01 văn bản.

h) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong một số lĩnh vực có nội dung phức tạp liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực thì giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cao hơn mức quy định tại điểm g khoản 2 mục II Điều 1 Nghị quyết này nhưng tối đa không quá 7.000.000 đồng/01 văn bản đối với cấp tỉnh; không quá 5.000.000 đồng/01 văn bản đối với cấp huyện; không quá 3.000.000 đồng/01 văn bản đối với cấp xã.

### III. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Ngân sách nhà nước mỗi cấp đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân mỗi cấp thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và bố trí trong dự toán kinh phí của các cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Ban Pháp chế và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa VII, kỳ họp thứ 15 thông qua và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tấn Minh**